

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
50 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI KHU CĂN HỘ
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỚC SÔNG, PHƯỜNG THẠNH MỸ LỢI,
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI 1.1. Mã hồ sơ: theo danh sách 50 hồ sơ đính kèm. 1.2. Ngày nhận hồ sơ: 24/1/2025.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: theo danh sách 50 hồ sơ đính kèm. 2.1. Tên: 2.2. Địa chỉ: 2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất: 3.1.1. Thửa đất số: 1530; Tờ bản đồ số: 19; 3.1.2. Địa chỉ tại: Khu căn hộ thương mại dịch vụ Trước Sông, số 02 Bát Nàn, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức; 3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất: - Đường/đoạn đường/khu vực: đường Tạ Hiện/đoạn từ Đồng Văn Cống đến đường 104-TML;

- Vị trí thửa đất: Vị trí 1

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):m.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 16.683,8 m²

- Diện tích sử dụng chung: 16.683,8 m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Quyết định 5335/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (xây dựng chung cư)

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT38348 ngày 06/11/2014 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: **theo danh sách 50 hồ sơ đính kèm**; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng: -/- m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: -/- m²/diện tích sử dụng: -/- m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: -/- m²; Diện tích sở hữu riêng: -/- m²;

3.2.5. Số tầng: 22 tầng; trong đó: trệt+21 tầng và tầng tum thang, số tầng nổi: 22 tầng; số tầng hầm: không có; Năm hoàn công: 2020;

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....
- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm danh sách hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- Đơn đăng ký theo mẫu 11/ĐK;
- Quyết định số 5335/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT38348 ngày 06/11/2014 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Công văn số 4870/STNMT-QLĐ ngày 27 tháng 05 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Hợp đồng mua bán căn hộ và văn bản chuyển nhượng (nếu có);
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Công ty TNHH Trước Sông TML (VN);
- Lưu: VT, ĐK(HS), Trí.

HS: 2712/2024.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Thân Thế Hùng

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUỘC DỰ ÁN KHU CĂN HỘ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỚC SÔNG, PHƯỜNG THẠNH MỸ LỢI, TP THỦ ĐỨC, TPHCM

DANH SÁCH 50 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(Chung cư One Verandah)

Đính kèm Phiếu chuyển số/PC-VPĐK-ĐK ngày 05/.../2025 của Văn phòng ĐKĐĐTTP

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HĐMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
1	792711212025000057	Ông ĐỖ VĂN THỊNH Sinh năm: 1963; CCCD số: 037 063 003 543 Địa chỉ thường trú: 44 Đoàn Thị Điểm, Phường 04, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu Bà LÊ THỊ NHẬT NAM Sinh năm: 1965; CCCD số: 001 165 027 154 Địa chỉ thường trú: 90/6 Quốc Hương, Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	0201	T2-4.01	97.7	Căn hộ
2	792711212025000058	Ông NGUYỄN PHẠM XUÂN TÂN Sinh năm: 1987; CCCD số: 079 087 032 134 Địa chỉ thường trú: 94/24 Đường 109, Phường Phước Long B, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH Sinh năm: 1985; CCCD số: 079 185 012 972 Địa chỉ thường trú: 56 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0270	T2-5.11	74.0	Căn hộ

[Handwritten signature]

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
3	792711212025000059	Ông LÊ HOÀNG TRUNG Sinh năm: 1984; CCCD số: 079 084 000 281 Địa chỉ thường trú: LD- 06.03, Chung cư Lexington, An Phú, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh Bà TRẦN HUYỀN NGỌC HÀ Sinh năm: 1982; CCCD số: 079 182 028 747 Địa chỉ thường trú: LD-06.03, Chung cư Lexington, An Phú, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh	0677	T2-11.01	97.7	Căn hộ
4	792711212025000060	Ông NGUYỄN QUANG HUY Sinh năm: 1990; CCCD số: 001 090 043 241 Địa chỉ thường trú: E2 Nguyễn Khuyển, TDP 4, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0480	T2-12.04	73.9	Căn hộ
5	792711212025000061	Ông NGUYỄN XUÂN PHƯỚC Sinh năm: 1974; CCCD số: 038 074 030 342 Địa chỉ thường trú: 809A Cao ốc Bảo Gia 184 Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh Bà ĐO THỊ PHƯƠNG LAM Sinh năm: 1975; CCCD số: 035 175 007 920 Địa chỉ thường trú: 809A Cao ốc Bảo Gia 184 Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	0727	T2-12.10	74.5	Căn hộ
6	792711212025000062	Ông LÂM MINH Sinh năm: 1962; CCCD số: 001 062 001 328 Địa chỉ thường trú: 308 C3 Tập thể Văn phòng Chính Phủ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội Bà NGUYỄN THỊ BÌNH Sinh năm: 1969; CCCD số: 038 169 002 573 Địa chỉ thường trú: 8 Ngõ 62, Nguyễn Hồng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0092	T2-14.08	73.4	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HĐMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thủy (m2)	Loại tài sản
7	792711212025000064	Ông NGUYỄN TRẦN TRỌNG TRI Sinh năm: 1971; CCCD số: 089 071 000 154 Địa chỉ thường trú: 411/1 Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh Bà ĐÀM NGỌC XUÂN OANH Sinh năm: 1983; CCCD số: 079 183 037 898 Địa chỉ thường trú: 411/1 Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	0509	T2-15.03	97.7	Căn hộ
8	792711212025000065	Bà PHẠM THỊ TRANG ANH Sinh năm: 1986; CCCD số: 020 186 000 466 Địa chỉ thường trú: 92 Đường 77, Khu Phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh	0274	T2-17.04	73.9	Căn hộ
9	792711212025000066	Bà PHAN THỊ PHÚC Sinh năm: 1987; CCCD số: 051 187 009 611 Địa chỉ thường trú: 2.28 Lô G, KDC Miếu Nổi, Phường 03, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0847	T2-20.10	74.5	Căn hộ
10	792711212025000067	Ông HỨA KIM TUYẾN Sinh năm: 1995; CCCD số: 079 095 030 674 Địa chỉ thường trú: 25 lầu 1 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	0720	T2-20.12	74.0	Căn hộ ✓



STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HDMIB	Mã căn theo PADSN	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
11	792711212025000068	Ông NGUYỄN CẨM LÂN Sinh năm: 1971 CCCD số: 079 071 000 781 Địa chỉ thường trú: 6/10 Đê Thám, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Bà DIỆP AN BÌNH Sinh năm: 1971; CCCD số: 079 171 007 205 Địa chỉ thường trú: 6/10 Đê Thám, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0335	T1-4.07	53.1	Căn hộ
12	792711212025000069	Bà TRÀM MỸ CHÂU Sinh năm: 1980; CCCD số: 079 180 005 393 Địa chỉ thường trú: 48/17 Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh Ông HSIAO, HAN-HUNG Sinh năm: 1977; Hộ chiếu số: 352866158 Cư trú: Đài Loan	0327	T1-9.04	74.3	Căn hộ
13	792711212025000070	Bà TÔ NGỌC MINH THY Sinh năm: 1998; CCCD số: 079 198 030 222 Địa chỉ thường trú: 414/1 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	0673	T1-15.03	74.3	Căn hộ
14	792711212025000071	Ông NGUYỄN TĂNG PHONG Sinh năm: 1985; CCCD số: 001 085 012 692 Địa chỉ thường trú: 42 Nguyễn Thị Huỳnh, Phường 11, Quận Phú Nhật, Thành phố Hồ Chí Minh	0538	T1-16.01	72.0	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
15	792711212025000072	Ông ĐỖ HỒNG QUÂN Sinh năm: 1989; CCCD số: 092 089 004 546 Địa chỉ thường trú: 15B/86 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM Sinh năm: 1990; CCCD số: 094 190 012 610 Địa chỉ thường trú: 132/42/68F Hùng Vương, Thới Bình, Ninh Kiều, Cần Thơ	0675	T1-16.03	74.3	Căn hộ
16	792711212025000073	Ông NGUYỄN TRƯỜNG NAM Sinh năm: 1988 CCCD số: 068 088 008 724 Địa chỉ thường trú: 4.33 K.A3, chung cư Tam Phú, Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Bà LÊ NHỊ PHA Sinh năm: 1989; CCCD số: 080 189 000 663 Địa chỉ thường trú: 4.33 K.A3, chung cư Tam Phú, Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	0142	T1-18.05	71.8	Căn hộ
17	792711212025000074	Ông CAO XUÂN DŨNG Sinh năm: 1978; CCCD số: 031 078 005 195 Địa chỉ thường trú: 47/94 Bùi Đình Túy, Phường 24, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Bà CAO THỊ HÒA Sinh năm: 1985; CCCD số: 019 185 017 643 Địa chỉ thường trú: 47/94 Bùi Đình Túy, Phường 24, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0616	T1-21.05	198.8	Căn hộ



STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
18	792711212025000075	Ông NGUYỄN NGỌC THÀNH CHÂU Sinh năm: 1983; CCCD số: 079 083 039 164 Địa chỉ thường trú: 135 Tam Bình, Khu phố 1, Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Bà ĐINH THỊ BẢO LINH Sinh năm: 1983; CCCD số: 074 183 000 018 Địa chỉ thường trú: 108 T3 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0666	TT-4.10	72.1	Căn hộ
19	792711212025000076	Ông LƯƠNG HUY TỬ Sinh năm: 1978; CCCD số: 034 078 012 213 Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Ấp 4, Long An, Long Thành, Đồng Nai Bà NGUYỄN TRẦN TRÚC LINH Sinh năm: 1988; CCCD số: 079 188 007 859 Địa chỉ thường trú: 256/101 Đường Phan Huy Ích, Tổ 50, Khu phố 7, Phường 12, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	0633	TT-4.13	73.3	Căn hộ
20	792711212025000078	Ông LIÊU KHẢI THUẬN Sinh năm: 1995; CCCD số: 074 095 004 091 Địa chỉ thường trú: Số 84/1 Long Thới, Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Bình Dương	0718	TT-8.11	95.1	Căn hộ
21	792711212025000080	Bà NGUYỄN THỊ HƯƠNG Sinh năm: 1993; CCCD số: 027 193 009 978 Địa chỉ thường trú: Thôn Mẫn Xá, Văn Môn, Yên Phong, Bắc Ninh	0513	TT-10.13	73.3	Căn hộ
22	792711212025000082	Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG Sinh năm: 1984; CCCD số: 075 184 006 591 Địa chỉ thường trú: 173/15/38, Kp3, Tân Phong, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	0491	TT-12.13	73.3	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
23	792711212025000083	Bà BÙI PHƯƠNG LAN Sinh năm: 1971; CCCD số: 001 171 016 159 Địa chỉ thường trú: Tầng My, Nam Hồng, Đông Anh, Hà Nội	0867	T1-13.11	95.1	Căn hộ
24	792711212025000084	Ông NGUYỄN VŨ Hào Sinh năm: 1968; CCCD số: 079 068 036 953 Địa chỉ thường trú: 26/21 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ DIỆU TRẦN Sinh năm: 1969; CCCD số: 079 169 032 495 Địa chỉ thường trú: 26/21 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	0861	T1-18.09	72.1	Căn hộ
25	792711212025000085	Ông NGUYỄN TUẤN HÙNG Sinh năm: 1963; CCCD số: 001 063 000 977 Địa chỉ thường trú: B2103 D'Le Pont D'or Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội Bà ĐẶNG KIM HÒA Sinh năm: 1962; CCCD số: 001 162 000 898 Địa chỉ thường trú: B2103 D'Le Pont D'or Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội	0830	T1-19.09	72.1	Căn hộ
26	792711212025000088	Ông: NGUYỄN TUẤN LINH Sinh năm: 1984; CCCD số: 040 084 011 583 Địa chỉ thường trú: 1123 Nhà R2 Số 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội Bà NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ Sinh năm: 1985; CCCD số: 040 185 002 495 Địa chỉ thường trú: 1123 Nhà R2 Số 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0783	T3-4.08	72	Căn hộ

Handwritten signature and checkmark

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
27	792711212025000090	Ông NGÔ THÀNH NAM Sinh năm: 1976; CCCD số: 024 076 000 282 Địa chỉ thường trú: Ch 402, CC Cs 113 Tổ 33, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội Bà NGUYỄN THỊ MAI HIỀN Sinh năm: 1976; CCCD số: 015 176 000 131 Địa chỉ thường trú: Ch 402, CC Cs 113, Trung Kính, Tổ 33, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0866	T3-7.06	101.2	Căn hộ
28	792711212025000091	Ông NGUYỄN TUẤN ANH Sinh năm: 1996; CCCD số: 001 096 017 886 Địa chỉ thường trú: Lô 16-BT4 Bắc Linh Đàm, MRVT X2, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0775	T3-8.08	72.0	Căn hộ
29	792711212025000092	Ông NGUYỄN CẢNH TOÀN Sinh năm: 1982; CCCD số: 014 082 000 126 Địa chỉ thường trú: S-0806 Tòa Soleil, One Verandah, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Bà LẠI KHÁNH CHI Sinh năm: 1991 CCCD số:044 191 002 541 Địa chỉ thường trú: S-0806 Tòa Soleil, One Verandah, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	0563	T3-8.09	73.8	Căn hộ
30	792711212025000094	Ông NGUYỄN ĐÌNH MẠN Sinh năm: 1971; CCCD số: 051 071 002 057 Địa chỉ thường trú: Trương Quang Trọng, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi Bà PHẠM THỊ HOÀNG LIÊN Sinh năm: 1977; CCCD số: 051 177 002 252 Địa chỉ thường trú: Trương Quang Trọng, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	0706	T3-9.07	72.7	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
31	792711212025000095	Ông ĐỖ NGỌC KHÁNH Sinh năm: 1984; CCCD số: 025 084 000 969 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 11, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội Bà PHẠM THỊ BẢO NGỌC Sinh năm: 1992; CCCD số: 051 192 000 241 Địa chỉ thường trú: 620 Bùi Đình Túy, Phường 12, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0667	T3-10.04	73.3	Căn hộ
32	792711212025000096	Ông NGÔ TÙNG LINH Sinh năm: 1978; CCCD số: 052 078 000 381 Địa chỉ thường trú: 80 Đường Đ3, KP 13, Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Bà TRẦN BÍCH NGUYỆT Sinh năm: 1982; CCCD số: 052 182 000 416 Địa chỉ thường trú: 29A Huỳnh Thiện Lộc, Hòa Thạnh, Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	0693	T3-10.07	72.7	Căn hộ
33	792711212025000097	Ông BÙI ANH PHONG Sinh năm: 1976; CCCD số: 025 076 000 346 Địa chỉ thường trú: 7.3 C/C 24A Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN HỒNG DUNG Sinh năm: 1978; CCCD số: 037 178 000 375 Địa chỉ thường trú: 7.3 CC 24A Đường D5, Tổ 71A, KP4, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0799	T3-10.08	72.0	Căn hộ
34	792711212025000098	Ông TRẦN TUẤN NGHĨA Sinh năm: 1998; CCCD số: 001 098 020 704 Địa chỉ thường trú: 14 Nội Tự Chùa Vua, Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội	0345	T3-10.09	73.8	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
35	792711212025000099	Ông ĐÀO KIM KHÁNH Sinh năm: 1982; CCCD số: 079 082 034 985 Địa chỉ thường trú: 643/55 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Bà TRẦN THỊ KIM CHÂU Sinh năm: 1984; CCCD số: 079 184 016 458 Địa chỉ thường trú: 549/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0672	T3-11.04	73.3	Căn hộ
36	792711212025000100	Ông TRẦN HƯNG THỊNH Sinh năm: 1997; CCCD số: 079 097 024 604 Địa chỉ thường trú: 17 Đường 12 KBT Valora Kikyo, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN KHÁNH LINH Sinh năm: 1999; CCCD số: 001 199 008 750 Địa chỉ thường trú: 23 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	0746	T3-11.06	101.2	Căn hộ
37	792711212025000101	Bà NGUYỄN THỊ TÚ QUỲNH Sinh năm: 1987; CCCD số: 075 187 013 631 Địa chỉ thường trú: 1007/77/13/1 Lạc Long Quân, Phường 11, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	0679	T3-12.08	72.0	Căn hộ
38	792711212025000102	Ông ĐẶNG BẢO LONG Sinh năm: 1988; CCCD số: 074 088 000 181 Địa chỉ thường trú: B-13-07, Block B, C/C Him Lam Phú An, KP3, Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN LÂM PHƯƠNG DUY Sinh năm: 1992; CCCD số: 079 192 023 333 Địa chỉ thường trú: B-13-07, C/C Him Lam Phú An, KP3, Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	0805	T3-13.04	73.3	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HĐMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
39	792711212025000103	Ông LÊ ANH TUẤN Sinh năm: 1975; CCCD số: 001 075 029 351 Địa chỉ thường trú: CH A2, Tầng 21 Chung cư 93 Lò Đúc, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội Bà NGUYỄN THỊ HẠC ĐÌNH Sinh năm: 1974; CCCD số: 001 174 025 743 Địa chỉ thường trú: A08 Tầng 6 Tòa nhà Kinh Đô 93 Lò Đúc, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0678	T3-14.04	73.3	Căn hộ
40	792711212025000104	Bà BÙI THỊ THANH THẢO Sinh năm: 1999; CCCD số: 062 199 006 462 Địa chỉ thường trú: 9 Trần Nguyên Hãn, Quang Trung, Thành phố Kon Tum, Kon Tum	0814	T3-14.07	72.7	Căn hộ
41	792711212025000105	Ông TRƯỜNG ANH TUẤN Sinh năm: 1962; CCCD số: 001 062 049 221 Địa chỉ thường trú: 05 Đường 9B, An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	0833	T3-15.08	72.0	Căn hộ
42	792711212025000106	Ông ĐẶNG HỒNG CHUYỀN Sinh năm: 1968; CCCD số: 034 068 022 378 Địa chỉ thường trú: 7. 05 Chung cư Khánh Hội 3, 360-360Bis Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGÔ THỊ THU HÀ Sinh năm: 1973; CCCD số: 001 173 035 097 Địa chỉ thường trú: E07.5 C/C KH3, 360G, Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành Phố Hồ Chí Minh	0792	T3-16.04	73.3	Căn hộ

Handwritten signature

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
43	792711212025000107	Ông TRẦN TRUNG CÔNG KHANH Sinh năm: 1991; CCCD số: 079 091 007 811 Địa chỉ thường trú: 16B/6 Cửu Long, Phường 02, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH Sinh năm: 1994; CCCD số: 079 194 030 164 Địa chỉ thường trú: 26/12 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	0743	T3-17.03	73.3	Căn hộ
44	792711212025000108	Bà TRẦN NGUYỄN BÀNG KHUÊ Sinh năm: 1962; CCCD số: 001 062 049 221 Địa chỉ thường trú: V-0507 Chung cư One Verandah, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh	0617	T3-5.14	73.9	Căn hộ
45	792711212025000109	Bà HOÀNG NGỌC NHƯ PHƯƠNG Sinh năm: 1998; CCCD số: 068 198 009 770 Địa chỉ thường trú: 09 Nguyễn Viết Xuân, Dạm Bri, Thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng	0891	T3-12.12	74.3	Căn hộ
46	792711212025000110	Bà LÊ THỊ BÍCH ĐÀO Sinh năm: 1969; CCCD số: 001 169 031 952 Địa chỉ thường trú: 3F Cư Xá Đồng Tiến, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	0840	T3-13.12	74.3	Căn hộ
47	792711212025000111	Ông PHẠM KHẢ VÂN Sinh năm: 2005; CCCD số: 079 205 002 782 Địa chỉ thường trú: LA 12.03 Chung cư Lexington, An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	0676	T3-13.14	73.9	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã HĐMB	Mã căn theo PADSN	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
48	792711212025000112	Ông LÊ NGUYỄN VĂN PHÁT Sinh năm: 2003; CCCD số: 075 203 007 165 Địa chỉ thường trú: 20 Đường 68, Khu Phố 1, Phường Thanh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	0879	T3-19.15	50.1	Căn hộ
49	792711212025000114	Bà CHU THỊ HẰNG Sinh năm: 1986; CCCD số: 020 186 000 461 Địa chỉ thường trú: 17.05 K-B KNỎLK, C/c CTKHTMVP, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	0681	T3-20.14	73.9	Căn hộ
50	792711212025000115	Bà NGUYỄN MAI PHƯƠNG Sinh năm: 1982; CCCD số: 079 182 016 947 Địa chỉ thường trú: 714 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0872	T3-21.01	166.2	Căn hộ

Handwritten signature

✓

Handwritten signature

